

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST

Ngày: 11/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Hằng

Ông Đào Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xóm 4, xã Th K, huyện K S, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TT, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 (đã chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1974; Bị cáo có hai chị em; Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm: 2000;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại để điều tra (*có mặt tại phiên tòa*).

+ Bị hại:

- Ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Ấp TB, xã TT, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

+ Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp TB, xã TT, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/01/2024, ông Nguyễn Văn T, trú tại: Ấp TB, xã TT, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước làm đơn tố giác tội phạm gửi công an xã

Tân Tiến, Huyện B Đ với nội dung tố giác Trần Văn Th hủy hoại tài sản của ông.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Th khai nhận, giữa Th và ông T (là cha dưỡng Th) chung sống cùng nhau tại nhà ông T nhưng có mâu thuẫn cá nhân với nhau. Vì vậy Th nảy sinh ý định đập phá tài sản của ông T. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2024, Th mang hai ghế gỗ màu đỏ kích thước 75cm x 63cm x 170cm; 01 âm ly màu đen kích thước 34cm x 42cm x 13cm, 02 loa chếp hiệu TWEIERX AI3, 02 loa chếp và 01 micro của ông T ra bãi đất trống bên cạnh nhà ông T; Th sử dụng bình ga mini có gắn đầu khò gas bằng kim loại có nút nhựa châm lửa đốt toàn bộ số tài sản trên. Sau đó Th tiếp tục vào nhà lấy 01 đoạn cây gỗ đập phá tài sản của ông T, gồm: 01 xe mô tô màu đen xám, hiệu Promoto, biển số 93N1-0764; 02 loa thùng đứng màu đen kích thước 54cm x 26cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 141/2024/BKL-ĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Huyện B Đ xác định:

+ 01 ghế gỗ, loại gỗ lim, màu đỏ (75cm x 63cm x 170cm), vị trí thấp nhất 72cm bị cháy gần như hoàn toàn trị giá 4.500.000 đồng; 01 ghế gỗ, loại gỗ lim, màu đỏ, vị trí thấp nhất 72cm, bị cháy một phần trị giá 2.250.000 đồng;

+01 xe mô tô màu đen xám, hiệu Promoto, biển số 93N1-0764 bị bể yếm xe trị giá 157.000 đồng; 02 loa thùng đứng màu đen kích thước 54cm x 26cm ký hiệu BM, trong đó 01 loa bị bể một phần, 01 loa bể gần như hoàn toàn trị giá 1.200.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá ngày 01/01/2024 là 8.107.500 đồng.

+01 âm ly màu đen kích thước (34 x 42 x 13) không nhãn mác bị cháy xém; 02 loa chếp hiệu TWEIERX AI3 không nhãn hiệu bị cháy xém, 01 micro không nhãn mác bị cháy xém đều không xác định được chủng loại, nguồn gốc xuất xứ nên không xác định được giá trị T sản.

Tại bản cáo trạng số: 35/CTr-VKS ngày 15/5/2024 của VKSND Huyện B Đ truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND Huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Hủy hoại tài sản”

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng và các vấn đề khác: Như nội dung bản cáo trạng

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an Huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2024, Trần Văn Th có hành vi dùng lửa đốt, dùng gậy gỗ đập phá, hủy hoại T sản của ông Nguyễn Văn T gồm: hai ghế gỗ màu đỏ; 01 xe mô tô màu đen xám, hiệu Promoto, biển số 93N1-0764; 02 loa thùng đứng màu đen ký hiệu BM. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là: 8.107.500 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn Th đã cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] *Trách nhiệm dân sự*:

+ Bị hại ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T đã nhận số tiền do bị cáo Th bồi thường khắc phục hậu quả là: 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn) và ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*:

Đối với hai ghế gỗ màu đỏ; 01 xe mô tô màu đen xám, hiệu Promoto, biển số 93N1-0764; 02 loa thùng đứng màu đen ký hiệu BM cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị hại. HĐXX không xét.

Đối với 01 bình ga mini có gắn đầu khò gas bằng kim loại có nút nhựa màu hồng điều chỉnh ga và 01 đoạn hộp gỗ vuông 4cm dài 1,18cm là công cụ phạm tội hiện không giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ. HĐXX không xét.

[8]*Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo, và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bình ga mini có gắn đầu khò gas bằng kim loại có nút nhựa màu hồng điều chỉnh ga và 01 đoạn hộp gỗ vuông 4cm dài 1,18cm

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện B Đ;
- Công an Huyện B Đ;
- Chi cục THADS Huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức